

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-PT  
Ngày 31 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Anh Tuấn

***Các thẩm phán:*** Ông Tạ Văn Thành  
Bà Lê Thị Thu Huyền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***Bị cáo kháng cáo:***

Họ và tên: **Đào Văn Đ**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/02/1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 6, xã K, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Duy T và bà Đinh Thị H; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến ngày 20/12/2019 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 15/12/2019, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu 5, xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện bắt quả tang Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy. Vật chứng thu giữ do Đ tự giác giao nộp gồm: 01 gói nilon màu vàng, bên trong một gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, Đ khai nhận đây là gói ma túy Heroine của Đ mục đích để sử dụng. Đồng thời, tổ công tác còn thu giữ của Đ: Tiền Việt Nam 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen trắng đã cũ, số IMEI: 353872080745834 kèm sim số: 0375759293 trong máy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy vào một bì giấy dán kín, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng thu giữ của Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1453/KLGĐ ngày 20/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

***“Mẫu chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,186 gam, loại Heroine.***

***\* Heroine: số thứ tự: 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.***

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,116 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định ...

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên Đ một mình đi bộ ra khu vực gốc phượng thuộc xã Phượng L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Tại đây Đ gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là gói nilon màu vàng, bên trong có chứa 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm gói ma túy đi về để tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực thuộc khu 5, xã L, thành thành phố T, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an thành phố T làm nhiệm vụ tại đó kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài hành vi vi phạm trên quá trình điều tra Đ khai nhận còn 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988, trú tại: Khu 7, xã Kim Đức, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2019, Nguyễn Văn H gọi điện thoại di động từ số 0776490448 của mình đến số điện thoại di động 0375759293 của Đ hỏi mua 150.000 đồng tiền ma túy Heroine. Đ đồng ý bán ma túy cho H và hẹn H ra khu vực chợ thuộc xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, H đưa cho Đ 150.000 đồng, Đ cầm tiền và bảo H ra khu vực nghĩa trang thuộc xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ chờ tại đó. Sau đó Đ một mình đi ra khu vực gốc phượng thuộc xã Phượng L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Đến nơi

H gọi điện thoại từ số của mình đến số điện thoại 0985954446 của Nguyễn Như Q, sinh năm: 1986, trú tại: Khu 2, xã Phụng L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ hỏi mua 150.000 đồng tiền ma túy. Q đồng ý bán ma túy cho H và hẹn H ra khu vực đường bê tông gần nhà Q để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, Đ đưa cho Q 150.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Đ cầm gói ma túy mua được của Q quay về chỗ hẹn gặp H. Khi gặp H, Đ mở gói ma túy vừa mua được tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại Đ gói lại và đưa cho H. H cầm gói ma túy mua được về nhà và sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 14/12/2019, Nguyễn Văn H gọi điện thoại di động từ số 0776490448 của mình đến số điện thoại di động 0375759293 của Đ hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. Đ đồng ý bán ma túy cho H và hẹn H ra khu vực chợ thuộc xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, H đưa cho Đ 200.000 đồng, Đ cầm tiền và bảo H ra khu vực nghĩa trang thuộc xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ chờ tại đó. Sau đó Đ một mình đi ra khu vực gốc phượng thuộc xã Phụng L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Đến nơi H gọi điện thoại từ số của mình đến số điện thoại 0985954446 của Nguyễn Như Q, sinh năm: 1986, trú tại: Khu 2, xã Phụng L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ hỏi mua 150.000 đồng tiền ma túy. Q đồng ý bán ma túy cho H và hẹn H ra khu vực đường bê tông gần nhà Q để trao đổi mua bán ma túy. Tại đây, Đ đưa cho Q 150.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm được gói bằng giấy hai mặt đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Đ cầm gói ma túy mua được của Q quay về chỗ hẹn gặp H. Khi gặp H, Đ mở gói ma túy vừa mua được tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần ma túy còn lại Đ gói lại và đưa cho H. H cầm gói ma túy mua được về nhà và sử dụng hết cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn H thừa nhận đã 02 lần mua ma túy của Đ để sử dụng cho bản thân như đã nêu ở trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen đã cũ, có số IMEI: 353779048117172 kèm theo 0776490448 của Nguyễn Văn H sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Đ. Hành vi của Nguyễn Văn H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Hình thức: Cảnh cáo.

Căn cứ lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Như Q đến để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Q không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Đ như Đ đã khai. Ngoài lời khai của Đ, không có tài liệu nào chứng minh việc Q đã bán ma túy cho Đ, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Q.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ vào ngày 15/12/2019, do Đ không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người bán ma túy cho Đ.

Tại Bản án hình sơ thẩm số 57/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 đối với “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 đối với “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1] Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019.

[2] Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 250.000đồng của bị cáo Đ (Theo biên lai thu tiền số 0000446 ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Thọ).

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị đối với bản hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng truy thu số tiền do bị cáo bán ma túy là 350.000đ để sung quỹ nhà nước

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần 57/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ theo hướng truy thu số tiền do bị cáo bán ma túy là 350.000đ để sung quỹ nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong thời hạn nên được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 40 phút, ngày 15/12/2019, tại khu 5, xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép

0,186 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra vào ngày 12/12/2019 và ngày 14/12/2019 Đ còn 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H thu được 350.000 đồng. Vì vậy, Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,186 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho H.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đ khai nhận đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 350.000đ. Đây là số tiền mà bị cáo Đ phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp số tiền trên để sung quỹ nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo phải nộp số tiền trên là trái quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 đối với “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 đối với “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2019.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo nộp số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

**[4]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TB UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Vũ Anh Tuấn**